

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 72/2025/HS-ST

Ngày: 25-02-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT-TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích N

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê văn T; ông Nguyễn Trung L

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
ông Giang Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**; Giới tính: nam;

Tên thường gọi: Ú; Sinh ngày: 10/6/1992, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT: khu phố B, phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: lái xe;

Con ông Nguyễn H1, sinh năm 1954, đã chết;

Con bà Võ Thị M, sinh năm 1955;

Anh chị em ruột: có 09 người, bị cáo là con thứ 09 trong gia đình.

- Tiền án:

+ Ngày 08/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 08 năm tù về tội: “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 66/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2021, chưa xóa án tích.

+ Ngày 22/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 108/2022/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2024, chưa xóa án tích.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân: không.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H bị bắt tạm giam vào ngày 12/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H2**; Giới tính: nam;

Tên thường gọi: Bin; Sinh ngày: 04/7/1995, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: khu phố A, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: sửa xe;

Con ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1960;

Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1967;

Cùng trú tại: khu phố A, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình;

- Tiền án:

+ Ngày 22/7/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo Bản án số 108/2022/HSST;

+ Ngày 14/02/2023, bị Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 36/2023/HSST, tổng hợp hình phạt với Bản án số: 108/2022/HSST ngày 22/7/2022, buộc Nguyễn Thanh H2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 01 năm 9 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/4/2024, chưa xoá án tích.

- Tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Ngày 05/8/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 151/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/8/2016;

+ Ngày 28/9/2021, bị Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Phan Thiết áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 1749/QĐ-UBND về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 28/12/2021.

Bị cáo Nguyễn Thanh H2 bị bắt tạm giam vào ngày 12/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

Bị hại: Nguyễn Hoàng Anh K, sinh năm: 1988

Địa chỉ: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Diệp Văn T, sinh năm: 2000

Địa chỉ: khu phố B, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

2. Hàng Thị Tố Q, sinh năm: 1999

Địa chỉ: số E, đường L, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Các Bị cáo, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, Bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 15/7/2024, Nguyễn Thanh H2 đi bộ từ nhà tại khu phố A, phường P, thành phố Phan Thiết đến nhà trọ của Nguyễn Ngọc H tại số E, đường L, phường P, thành phố Phan Thiết rủ H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH150cc, màu đen, biển số 86AA-134.69 của Hàng Thị Tố Q (sinh năm 1999, trú tại số E đường L, phường P, thành phố Phan Thiết) là bạn gái của H, chở H2 đi trên các tuyến đường thuộc xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận và xã P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi H và H2 đi ngang qua nhà bà Tô Thị Q1 (sinh năm 1989, trú tại số A, đường N, thôn X, xã P, thành phố Phan Thiết) Hoá phát hiện có 01 xe mô tô biển số 86S2-2412, hiệu Yamaha, loại Exciter, màu vàng

đen của anh Nguyễn Hoàng Anh K (sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) đang dựng trước cổng, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Lúc này, H2 nói với H: “*Anh chạy quay lại, thả em xuống ăn con xe này*”, nghe vậy H điều khiển xe quay lại gần vị trí chiếc xe, H ngồi trên xe mô tô biển số 86AA-134.69 cảnh giới, H2 đi bộ đến tiếp cận chiếc xe mô tô biển số 86S2-2412 rồi dùng 01 dụng cụ phá khóa bằng kim loại đã chuẩn bị trước mở khóa xe rồi H2 điều khiển chiếc xe mô tô biển số 86S2-2412, H điều khiển xe mô tô biển số 86AA-134.69 tẩu thoát. Lúc này, H chạy xe về nhà của H, còn H2 mang chiếc xe trộm cắp được về nhà của H2. Tại đây, H2 tháo biển số 86S2-2412 ra và vứt bỏ, sau đó lắp biển số 86B3-390.64 (đây là biển số xe Hóa nhặt được trước đó) vào xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter trên để tránh bị phát hiện.

Ngày 17/7/2024, H2 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, đã gắn biển số 86B3-390.64 đi đến huyện H, tỉnh Bình Thuận gặp Nguyễn Thanh T1 (sinh năm 1988, trú tại thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) và Lê Văn B (sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận). Tại đây, H2 nhờ T1 và B tìm người bán giúp chiếc xe trên. Khi nhờ bán xe, H2 nói: “*Xe của H2, cần tiền nên bán, xe bị mất giấy tờ*”, vì tin tưởng là xe của H2 nên T1 và B đồng ý. T1 gọi điện cho Hà Thanh V (sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã T, thành phố Phan Thiết) nói: “*Có xe cần bán*” nhưng V không mua mà giới thiệu cho Diệp Văn T (sinh năm 2000, trú tại khu phố I, phường B, thành phố Phan Thiết). Khi nghe T1 nói: “*Có bạn muốn bán xe*”, lúc này do không có phương tiện đi lại nên T đồng ý mua. T có hỏi giấy tờ xe nhưng V nói bạn V làm mất. Sau khi xem xe xong, T đồng ý mua với giá 9.000.000 đồng và nhờ V chuyển khoản tiền mua xe cho B. Sau khi nhận tiền, B đã chuyển lại số tiền 9.000.000 đồng cho H2. Nhận được tiền, H2 chia cho H 3.000.000 đồng, H2 giữ 6.000.000 đồng, số tiền này cả hai đã tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh K đã đến Công an xã P trình báo sự việc. Qua truy xét, Công an xã P đã triệu tập H và H2 về trụ sở làm việc. Tại đây, H và H2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu vàng đen, biển số 86S2-2412 vào ngày 15/7/2024 như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- Tạm giữ từ Diệp Văn T: 01 xe mô tô hiệu Exciter, màu vàng đen, số máy: 5P71-014085, số khung: P7109Y014080; 01 biển số 86B3-390.64.

- Tạm giữ từ Nguyễn Ngọc H: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150cc, màu đen, biển số 86AA-134.69, số máy: KF14E0117826, số khung: RLHKF1433FY017760; Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng.

- Tạm giữ từ Nguyễn Thanh H2: 01 tuýp sắt hình ống chữ L, dài 18 cm, đường kính 0,5 cm, màu trắng bạc; 01 đoạn sắt, 01 đầu được mài nhọn hình lưỡi dao, 01 đầu hình lục giác, màu xám, dài 06 cm.

- Tạm giữ từ bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1967, trú tại khu phố A, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) là mẹ ruột của Nguyễn Thanh H2: 3.000.000 đồng.

- Tạm giữ từ anh Nguyễn Hoàng Anh K: 01 USB, màu nâu, có dòng chữ Color turn team group ine (đây là đoạn video ghi lại hình ảnh H chở H2 đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp và hình ảnh H, H2 điều khiển hai chiếc xe rời khỏi hiện trường sau khi vừa trộm cắp được).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 192/KL - HĐĐGTS ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 xe mô tô biển số 86S2-2412, hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu vàng đen, số khung P7109Y014080, số máy: 5P71-014085, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường tại thời điểm ngày 15/7/2024 có giá trị là: 20.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu vàng đen, số máy: 5P71-014085, số khung: P7109Y014080 cho anh Nguyễn Hoàng Anh K. Anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với biển số xe 86S2-2412, H2 khai đã vứt bỏ ở khu vực sau Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận thuộc khu phố A, phường P, thành phố Phan Thiết, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với 01 tuýp sắt hình ống chữ L dài 18 cm, đường kính 0,5 cm, màu trắng bạc; 01 đoạn sắt, 01 đầu được mài nhọn hình lưỡi dao, 01 đầu hình lục giác, màu xám, dài 06 cm; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150cc, màu đen, biển số 86AA-134.69, số máy: 1CF14EO117826, số khung: RLHKF1433FY017760; 01 biển số 86B3 - 390.64 và 6.000.000 đồng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

Đối với 01 USB, màu nâu, có dòng chữ Color turn team group ine được lưu cùng hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc xét xử.

Đối với Diệp Văn T không yêu cầu Nguyễn Thanh H2 và Nguyễn Ngọc H trả lại số tiền 9.000.000 đồng (là tiền T đã mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, gắn biển số 86B3 - 390.64 vào ngày: 17/7/2024).

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSPT-HS ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh H2 về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Ngọc Hiền T2 30 đến 36 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thanh H2 từ 12 đến 18 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Về bồi thường thiệt hại: bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm; về hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp bổ sung số tiền 3.000.000 đồng là khoản thu lợi bất chính của bị cáo từ việc phạm tội mà có đề sung vào công quỹ Nhà nước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, về hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các Bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thanh H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Các Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thanh H2 và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 15/7/2024, sau khi bàn bạc về việc cùng đi trộm cắp tài sản, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thanh H2 tiếp cận nhà bà Tô Thị Q1 tại số A đường N, thôn X, xã P, thành phố P, sau đó cảnh giới cho H2 lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 86S2 - 2412, hiệu Yamaha, loại Exciter, màu vàng đen của anh Nguyễn Hoàng A Kha trị giá 20.000.000 đồng thì bị phát hiện, thu giữ.

Nguyễn Ngọc H đã bị kết án với tình tiết tái phạm tại Bản án số 108/2022/HSST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 15/7/2024 H tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý do đó lần phạm tội này của H thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Các Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thanh H2 gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, cần phải xử lý bị bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo H, H2 đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, bản Cáo trạng số 15/CT-VKSPT-HS,

ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh H2 về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng:

[4.1.1] Bị cáo Nguyễn Ngọc H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có 02 Tiền án chưa được xóa án tích.

[4.1.2] Bị cáo Nguyễn Thanh H2 đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do đó thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thanh H2 đã thành khẩn khai báo, H đã nộp lại số tiền 3.000.000 đồng; H2 đã tác động mẹ ruột của H2 là bà Nguyễn Thị D đã nộp số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt nên H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. H2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Cơ quan điều tra - Công an thành phố P đã trả lại xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu vàng đen, số máy: 5P71-014085, số khung: P7109Y014080 cho anh Nguyễn Hoàng Anh K. Anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với biển số xe 86S2-2412, H2 khai đã vứt bỏ ở khu vực sau Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận thuộc khu phố A, phường P, thành phố P, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố P đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với 01 tuýp sắt hình ống chữ L dài 18 cm, đường kính 0,5 cm, màu trắng bạc; 01 đoạn sắt, 01 đầu được mài nhọn hình lưỡi dao, 01 đầu hình lục giác, màu xám, dài 06 cm; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150cc, màu đen, biển số 86AA-134.69, số máy: 1CF14EO117826, số khung: RLHKF1433FY017760; 01 biển số 86B3 - 390.64 và 6.000.000 đồng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 106, ngày 05/02/2025 giữa Công an thành phố Phan Thiết và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hàng Thị Tố Q trình bày: Q và bị cáo Nguyễn Ngọc H sống chung nhưng không đăng ký kết hôn, xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150cc, màu đen, biển số 86AA-134.69, số máy: 1CF14EO117826, số khung: RLHKF1433FY0 là của Q nhờ H đứng tên dùm, ngày 15/7/2024 H mượn xe đi công việc, Q không biết H mượn xe và thực hiện việc phạm tội nên Q xin được nhận lại xe mô tô nêu trên, HĐXX nhận thấy là phù hợp.

Đối với Diệp Văn T là người trực tiếp mua xe do Nguyễn Thanh H2 và Nguyễn Ngọc H bán lại vào ngày 17/7/2024, do T không biết đây là xe trộm cắp mà có. Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, gắn biển số 86B3 - 390.64 T mua với số tiền 9.000.000 đồng. T đồng ý nhận lại số tiền 6.000.000 đồng (Do bà Nguyễn Thị D là mẹ ruột của Nguyễn Thanh H2 giao nộp 3.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tạm giữ từ Nguyễn Ngọc H), ngoài ra T không yêu cầu Nguyễn Thanh H2 và Nguyễn Ngọc H bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 USB, màu nâu, có dòng chữ Color turn team group ine được lưu cùng hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc xét xử.

[7] Đối với Diệp Văn T khi mua xe mô tô biển số 86B3 - 390.64 và nhờ Hà Thanh V chuyển giúp 9.000.000 đồng tiền mua xe cho Lê Văn B; V, T không biết xe mô tô trên là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết không xử lý đối với V, T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Lê Văn B sau khi nhận được số tiền 9.000.000 đồng chuyển khoản từ Hà Thanh V, B đã chuyển lại số tiền này cho Nguyễn Thanh H2, B không biết xe mô tô biển số 83B3-390.64 là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết không xử lý đối với B là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Thanh T1 quá trình điều tra T1 không có mặt nơi cư trú, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định số 58/QĐ-ĐTTH ngày 06/01/2025 tách hành vi và tài liệu liên quan đến T1 để tiếp tục xác minh xử lý.

[8] Về án phí: Các Bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thanh H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm g, khoản 2 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 12/10/2024.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm h, khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh H2** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Thanh H2 **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 12/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 tuýp sắt hình ống chữ L dài 18 cm, đường kính 0,5 cm, màu trắng bạc; 01 đoạn sắt, 01 đầu được mài nhọn hình lưỡi dao, 01 đầu hình lục giác, màu xám, dài 06 cm, 01 biển số 86B3-390.64.

3.2 Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hàng Thị Tố Q 01 xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150cc, màu đen, biển số 86AA-134.69, số máy: 1CF14EO117826, số khung: RLHKF1433FY017760.

4. Về trách nhiệm Dân sự:

H4 lại số tiền 6.000.000 đồng cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Diệp Văn T (Do bà Nguyễn Thị D là mẹ ruột của Nguyễn Thanh H2 giao nộp 3.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tạm giữ từ Nguyễn Ngọc H) Cơ quan cảnh sát điều tra đã nộp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận), nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo Phiếu Hạch toán nộp tiền mặt số CT Doc No: 050225.0004.000043, ngày 05/02/2025.

(Tất cả đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số: 106, ngày 05/02/2025 giữa Công an thành phố Phan Thiết và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết và Giấy nộp tiền (Bút lục 300), ngày 05/02/2025).

5. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thanh H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/02/2025). Quyền kháng cáo của bị hại vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c cư trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích N